

Số: /BC-ĐGSCĐ

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021 - 2024

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-VHXH ngày 15/8/2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố về giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021 - 2024 (Sau đây gọi là Đoàn giám sát), Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Đoàn giám sát đã tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung giám sát theo nhiệm vụ, quyền hạn.

Triển khai các bước giám sát theo đúng quy trình: đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-VHXH ngày 15/8/2025; gửi kế hoạch, đề cương báo cáo đến đối tượng giám sát đúng thời gian quy định; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các thành viên đoàn giám sát đã chủ động bố trí công việc, dành thời gian nghiên cứu tài liệu, giám sát thực tế và có ý kiến phát biểu trao đổi trực tiếp tại các buổi giám sát với các đơn vị được giám sát.

Các đơn vị được giám sát nghiêm túc chấp hành kế hoạch, chương trình làm việc của Đoàn giám sát; thực hiện việc báo cáo theo đúng đề cương yêu cầu; phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát trực tiếp của Đoàn và bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn theo Kế hoạch đề ra.

2. Đoàn đã triển khai hoạt động giám sát, khảo sát trong thời gian từ 09/9/2025 đến ngày 30/9/2025 đối với 16 đơn vị. Trong đó, giám sát trực tiếp 12<sup>1</sup> đơn vị gồm: 09 doanh nghiệp, 01 hợp tác xã, 02 sở, ngành và giám sát qua báo cáo đối với 04<sup>2</sup> đơn vị. Qua giám sát trực tiếp và tổng hợp báo cáo của các cơ

<sup>1</sup> 12 đơn vị gồm: 09 doanh nghiệp (07 Công ty TNHH: Maple; Rorze Robotech; Hyundai Kefico Việt Nam; NamYang Delta; Vietory; Sức khoẻ Hoàn hảo Thanh Huế; Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng; 02 Công ty Cổ phần: nhựa An Phát xanh; chế biến thực phẩm bánh mứt kẹo Công Tuyền); 01 Hợp tác xã: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp An Lư, phường Hòa Bình; 02 sở, ngành: Sở Nội vụ và Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

<sup>2</sup> 04 đơn vị: Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; Liên minh Hợp tác xã thành phố.

quan, đơn vị cho thấy, báo cáo được các đơn vị chuẩn bị tương đối đầy đủ theo các nội dung mà Đoàn giám sát đề ra có giải trình bổ sung báo cáo các nội dung khi Đoàn giám sát yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị và triển khai giám sát vẫn còn hạn chế: một số đơn vị gửi báo cáo còn chưa đầy đủ thông tin, thiếu số liệu, phải tiếp tục bổ sung thông tin, gửi báo cáo chưa đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch tổ chức giám sát.

Trong quá trình triển khai, Đoàn giám sát đã thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, các đơn vị chịu sự giám sát đã đồng hành, phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn thực hiện nhiệm vụ; Đài phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố đã bám sát và phản ánh, thông tin kịp thời các hoạt động của Đoàn giám sát.

## **II. KHÁI QUÁT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Tình hình lao động và việc làm trên địa bàn thành phố**

Từ năm 2021 đến nay, việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động tại các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn thành phố cơ bản đã được quan tâm, triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chế độ, chính sách như tiền lương, phụ cấp, thưởng, chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép và các điều kiện làm việc được đa số các đơn vị thực hiện, góp phần bảo đảm quyền lợi của người lao động; các chính sách về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được thực hiện kịp thời, tỷ lệ lao động tham gia BHXH, BHYT, BHTN tăng qua từng năm. Đến nay, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95,23 %, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 58,26%, tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN đạt 52,27%.

Trong giai đoạn 2021 - 2024, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp trên mọi phương diện về an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội như: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, xung đột chính trị kéo dài, khủng hoảng năng lượng toàn cầu, lạm phát... đã tác động mạnh mẽ đến các doanh nghiệp trong thành phố. Đặc biệt nó tác động, ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nhân lực, nhất là đối với lực lượng lao động phổ thông, lao động có trình độ nghề sơ cấp, trung cấp lao động trực tiếp chiếm đa số trong các doanh nghiệp.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ đến nay, thành phố Hải Phòng có dân số khoảng trên 4,1 triệu người với lực lượng lao động (lao động tham gia hoạt động kinh tế) trên 2 triệu người, cụ thể: Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp khoảng gần 930 nghìn người, trong đó lao động ngoại tỉnh trên 170 nghìn người. Lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu kinh tế khoảng trên 326,6 nghìn người làm việc tại khoảng 1.380 doanh nghiệp, dự án; số lao động làm việc thường xuyên trong các hợp tác xã khoảng 17,5 nghìn người; số lao động tự do khoảng

gần 669,5 nghìn người (chiếm khoảng 34,16% số lao động có việc làm); số lao động là người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn thành phố khoảng gần 20 nghìn người; số lao động người Hải Phòng đi làm tại các tỉnh, thành phố khác khoảng gần 41,44 nghìn người.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Việc triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với người lao động trên địa bàn thành phố được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo kịp thời. Trên cơ sở căn cứ hệ thống các quy định pháp luật và các văn bản chỉ đạo Trung ương, Thành ủy, HĐND đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện<sup>3</sup>. UBND thành phố đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho các đơn vị, doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện (01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, 07 quyết định<sup>4</sup>, 21 kế hoạch triển khai các cơ chế, chính sách có liên quan đến người lao động (*có danh sách đính kèm*)).

Các sở, ban, ngành, đơn vị đã tham mưu ban hành hoặc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị.

### **2.2. Công tác tuyên truyền**

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lao động được các cấp, các ngành, doanh nghiệp quan tâm, ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động, cán bộ làm công tác liên quan đến người lao động thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: hội nghị tuyên truyền, lớp tập huấn, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử thành phố,

<sup>3</sup> Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Hải Dương về quy định mức hỗ trợ thực hiện Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 – 2030 và Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định chính sách hỗ trợ người lao động đã qua đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

<sup>4</sup> 03 Quyết định: (1) Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thay đổi thành viên Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng; (2) Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc phân bổ nguồn thưởng vượt thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2022 ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm; (3) Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 về việc phân bổ nguồn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm.

trang mạng xã hội (Facebook, zalo), tổ chức các hội thi<sup>5</sup>... Nội dung tuyên truyền được xây dựng đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng cần tuyên truyền.

Công tác quán triệt, tuyên truyền về các nghị quyết của HĐND thành phố liên quan đến chính sách, pháp luật cho người lao động được các sở, ngành chủ động tham mưu, triển khai sâu, rộng tới các đối tượng thụ hưởng chính sách.

### **2.3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động được các cấp, các ngành chức năng đã phối hợp, thực hiện. Trong đó, tập trung các nội dung: Việc thực hiện các chế độ tiền lương, chế độ ốm đau, thai sản, chế độ BHXH, BHYT; công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ tại các đơn vị, doanh nghiệp và hợp tác xã<sup>6</sup>.

Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các vi phạm và hỗ trợ, hướng dẫn các hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã khắc phục những hạn chế, góp phần bảo đảm quyền lợi và chế độ chính sách cho người lao động, đồng thời nâng cao nhận thức người lao động

<sup>5</sup> Phía Đông Hải Phòng: Báo Hải Phòng với các chuyên mục: “Xã hội”, “Lao động công đoàn” (1 số/2 tuần), “Cuộc sống và Pháp luật” với hơn 500 tin, bài, ảnh hàng năm; Công Thông tin điện tử thành phố Hải Phòng với chuyên mục “Hệ thống văn bản”, “Phổ biến giáo dục pháp luật”, “An toàn lao động”..., trên mạng Internet, mạng xã hội Facebook như: Cổng Tin tức thành phố, Cổng Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ), các Fanpage trên mạng xã hội... Hàng năm, sở Nội vụ đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật 6 hội nghị/01 năm, trung bình mỗi hội nghị thu hút từ 250 đến 300 lượt người tham dự.

- Phía Tây Hải Phòng: Hàng năm tổ chức HN tập huấn cho từ 40-60 cán bộ làm công tác quản lý nhà nước và cho trên 500 doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh; tập huấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động: tổ chức hơn 40 lớp tập huấn cho gần 3.200 lượt người sử dụng lao động, người làm tại các doanh nghiệp, 10 lớp tập huấn cho cán bộ công chức làm công tác quản lý; tập huấn các quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động là người nước ngoài với 02 lớp cho 850 người sử dụng lao động và nhân sự tại các doanh nghiệp; Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến” cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Từ năm 2021 – 2024, đã cấp phát trên 5.000 tài liệu, sách “Hỏi đáp về pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động”; trên 50 tin, bài phóng sự, chuyên đề, tọa đàm về pháp luật lao động trên báo Hải Dương, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh.

<sup>6</sup> Phía Đông Hải Phòng: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại 367 doanh nghiệp; tổng số sai phạm là 4.255 tương đương với 4.255 kiến nghị; Phát phiếu tự kiểm tra về pháp luật lao động 7.100 doanh nghiệp; Xử phạt vi phạm hành chính đối với 590 tổ chức, cá nhân vi phạm, tổng số tiền phạt 2.982,1 triệu đồng, trong đó có 74 doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm. Liên đoàn Lao động thành phố Trong nhiệm kỳ đã tiến hành 10.456 cuộc kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam (kiểm tra cùng cấp 4.926 cuộc, cấp dưới 5.530 cuộc); tổ chức 11.430 cuộc kiểm tra quyết toán tài chính, quản lý tài chính, tài sản và kiểm tra đối chiếu quỹ lương của cơ sở (kiểm tra cùng cấp 4.590 cuộc, cấp dưới 6.921 cuộc). Tiếp 90 lượt người, nhận 117 đơn, trong đó có 104 đơn khiếu nại, kiến nghị.

- Phía Tây Hải Phòng: Phối hợp sở ngành tổ chức 40 cuộc thanh tra pháp luật lao động tại các doanh nghiệp; đã thực hiện 52 cuộc kiểm tra về pháp luật lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội. Sau thanh tra, kiểm tra đã xử phạt và kiến nghị xử phạt hành vi vi phạm là 2.060,5 triệu đồng.

tự bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình trong lao động, sản xuất, cũng như nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các đơn vị, doanh nghiệp.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

##### ***1.1. Về chính sách về tiền lương và thu nhập***

Trong giai đoạn 2021 - 2024, các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh (gọi chung là doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố đã cơ bản chấp hành quy định pháp luật về tiền lương, tiền công và thu nhập đối với người lao động. Hầu hết các đơn vị, doanh nghiệp đã ký kết hợp đồng lao động, thỏa thuận mức lương và trả lương đúng hạn theo quy định (đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế). Qua công tác kiểm tra, giải quyết đơn thư, theo báo cáo của doanh nghiệp và nắm tình hình, chưa thấy doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh chi trả tiền lương cho người lao động vi phạm quy định về tiền lương tối thiểu. Thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng dần cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nói chung và sự phát triển của thị trường lao động nói riêng. Trong giai đoạn này, tiền lương của người lao động năm 2024 tăng 1.810.500 đồng so với năm 2021. Số liệu này qua hằng năm như sau: Năm 2021 là 7.389.500 đồng; năm 2022 là 7.707.100 đồng; năm 2023 là 8.466.100 đồng; đến năm 2024, tiền lương của người lao động được khoảng 9.200.000 đồng. Tiền lương bình quân của người lao động trong khu vực FDI trung bình ở mức cao nhất, khoảng 10,2 triệu đồng/tháng trước khi đóng bảo hiểm xã hội, sau khi đóng bảo hiểm xã hội còn gần 9,3 triệu đồng; khu vực tư nhân trung bình ở mức thấp nhất, khoảng 8,85 triệu đồng/tháng trước khi đóng bảo hiểm xã hội, sau khi đóng bảo hiểm xã hội còn khoảng 8 triệu đồng. Tiền lương của lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cao hơn các khu vực khác. Nhiều hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ vận tải... còn gặp khó khăn về nguồn thu, dẫn tới thu nhập của người lao động chưa ổn định, chênh lệch giữa các ngành nghề và giữa khu vực hợp tác xã với khu vực doanh nghiệp vẫn còn khá lớn mặc dù thu nhập bình quân của lao động trong khu vực hợp tác xã có xu hướng tăng dần qua các năm. Đến năm 2024, qua nắm bắt thông tin, tiền lương của người lao động trong khu vực hợp tác xã khoảng 6,5 triệu đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định qua từng năm được triển khai áp dụng, bảo đảm quyền lợi cơ bản của người lao động. Bên cạnh tiền lương, nhiều doanh nghiệp cũng như một số hợp tác xã đã thực hiện hỗ trợ thêm các khoản phụ cấp, trợ cấp (ăn ca, xăng xe, độc hại, thâm niên,...), góp phần cải thiện thu nhập và giữ chân lao động. Đa số các doanh nghiệp đã chú trọng hơn đến việc

trả lương theo năng suất, khuyến khích người lao động gắn bó, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ý thức chấp hành chính sách tiền lương và bảo đảm quyền lợi người lao động có chuyên biến tích cực.

### **1.2. Chính sách bảo hiểm**

Chính sách pháp luật về bảo hiểm được các doanh nghiệp và hợp tác xã trên địa bàn thành phố được thực hiện cơ bản bảo đảm. Chế độ chính sách về bảo hiểm đối với người nghỉ theo chế độ, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, ốm đau, thai sản, hỗ trợ học nghề từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đúng, đủ, kịp thời theo quy định pháp luật<sup>7</sup>.

- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội (Cả bắt buộc và tự nguyện) trong giai đoạn này tăng dần qua các năm. Năm 2021 có gần 900 nghìn người tham gia, đến hết năm 2024 tăng lên gần 1.045,6 nghìn người (tăng thêm trên 145,6 nghìn người so với năm 2021), trong đó: Doanh nghiệp nhà nước là 46.960 người; doanh nghiệp FDI là 430.882 người; doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước là 389.048 người; Hợp tác xã là 2.663 người, còn lại là khu vực công và tham gia tự nguyện.

- Số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong giai đoạn này cũng tăng dần qua các năm. Năm 2021 có gần 802,5 nghìn người tham gia, đến hết năm 2024 tăng lên gần 911,9 nghìn người, trong đó: Doanh nghiệp nhà nước là 46.948 người; doanh nghiệp FDI là 430.876 người; doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước là 377.032 người; Hợp tác xã là 2.661 người, còn lại là khu vực công (*Số liệu cập nhật từ BHXH thành phố và Sở Nội vụ*).

### **1.3. Chính sách an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ)**

Qua giám sát, các doanh nghiệp cơ bản đã chú trọng thực hiện tốt các quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, như: Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; kiểm định máy móc, thiết bị, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ, điều trị bệnh nghề nghiệp, bồi dưỡng lao động nặng nhọc, độc hại; các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi được thực hiện khá nghiêm túc.. nhất là đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc thực hiện rất tốt, bài bản; Bộ phận làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp lớn đã được bố trí cơ bản đầy đủ, bảo đảm theo tiêu chuẩn quy định<sup>8</sup>.

<sup>7</sup> Giải quyết chế độ hưu trí cho 14.544 người; chế độ tử tuất cho 23.516 người; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 1.510 người; trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần cho 119.543 người; chế độ ốm đau cho 1.190.062 lượt người; chế độ thai sản cho gần 379.089 lượt người; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho trên 498.155 lượt người; hỗ trợ học nghề từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp cho 9.770 lượt người.

<sup>8</sup> Số vụ tai nạn lao động từ năm 2021 đến nay, giải quyết chế độ tai nạn lao động (nếu có): Trong 4 năm giai đoạn 2021-2024, Đông Hải Phòng đã xảy ra gần 800 vụ tai nạn lao động, trong đó có 75 vụ tai nạn lao động nghiêm trọng làm chết 76 người; Tây Hải Phòng đã xảy ra 572 vụ TNLĐ làm 585 người bị

Công tác phối hợp liên ngành được diễn ra thường xuyên trong thanh tra, kiểm tra định kỳ. Các cấp chính quyền địa phương cũng tích cực tổ chức tập huấn chuyên đề ATVSLĐ cho cán cấp xã và chủ cơ sở sản xuất nhỏ, lồng ghép nội dung ATVSLĐ vào các hội nghị cộng đồng, góp phần bảo đảm việc triển khai Luật được thống nhất, đồng bộ và hiệu quả từ cấp thành phố đến cơ sở.

Nhận thức của người lao động về an toàn, vệ sinh lao động ngày càng nâng cao; chấp hành tốt các nội quy, quy định, sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân và bảo đảm an toàn trong lao động, sản xuất.

#### ***1.4. Chính sách bảo vệ quyền lợi người lao động***

Việc vận động và thành lập tổ chức công đoàn và phát triển đoàn viên trong các doanh nghiệp, hợp tác xã được các sở, ban ngành và các cấp công đoàn thành phố quan tâm, chỉ đạo từng bước đổi mới nội dung, hình thức, đạt hiệu quả cao. Tính đến hết năm 2024, trên địa bàn thành phố có 2.713/54.409 (5%) doanh nghiệp, hợp tác xã có tổ chức công đoàn, trong đó: doanh nghiệp nhà nước 53/57 (93%); doanh nghiệp FDI 673/1380 (48.7%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước 1.873/52.140 (3.6%); hợp tác xã 114/832 (13,7%).

Việc tổ chức hội nghị người lao động, ký kết thoả ước lao động tập thể được các doanh nghiệp chú trọng, ngày càng đi vào nề nếp, bảo đảm dân chủ, công khai góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà ổn định trong doanh nghiệp giảm thiểu tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.<sup>9</sup> Tỷ lệ doanh nghiệp phối hợp với công đoàn cơ sở tổ chức đối thoại tại nơi làm việc ngày càng được nâng lên, đạt trên 70%.

Việc giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật so với giai đoạn trước, số vụ tranh chấp lao động và đình công tự phát đã giảm đáng kể từ năm 2021 đến nay<sup>10</sup>.

#### ***1.5. Chế độ phúc lợi cho người lao động đối với lao động đặc thù***

Chế độ phúc lợi cho người lao động được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm qua việc áp dụng các cơ chế, chính sách theo quy định nhằm cải thiện phúc lợi và điều kiện lao động tập trung vào việc xây dựng hạ tầng nhà ở, phát triển văn hoá, thể thao và hỗ trợ người lao động trong các tình huống khó khăn...

---

nạn, trong đó có 50 vụ TNLĐ chết người làm 63 người chết; giải quyết chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 1.510 người (Đông Hải Phòng: 773 người; Tây Hải Phòng: 737 người).

<sup>9</sup> Hàng năm, số doanh nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động đạt từ 98% trở lên, số doanh nghiệp ngoài công lập tổ chức đạt trên 70%.

<sup>10</sup> Đông Hải Phòng: Đình công và ngừng việc tập thể: Năm 2021, xảy ra 02 cuộc đình công với 392 lao động tham gia; Năm 2022, xảy ra 03 cuộc với 2.880 lao động tham gia; Năm 2023, xảy ra 03 cuộc với khoảng 282 lao động tham gia. Năm 2024, trên địa bàn thành phố không xảy ra.

- Tây Hải Phòng: Đình công và ngừng việc tập thể: Năm 2021, xảy ra 01 cuộc với 1.000 lao động tham gia; Năm 2022, không xảy ra; Năm 2023, xảy ra 01 cuộc với khoảng 273 lao động tham gia; Năm 2024, xảy ra 02 cuộc với khoảng 770 lao động tham gia.

nhằm hướng đến việc tạo dựng môi trường làm việc tốt hơn, nâng cao đời sống người lao động và góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố, cụ thể:

- Việc thực hiện bình đẳng nữ giới được các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc trong việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp việc làm, đào tạo, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương và các chế độ khác.

- Chế độ phúc lợi của mỗi doanh nghiệp cho người lao động là khác nhau, tùy thuộc vào tiềm năng tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp<sup>11</sup>. Hoạt động tham quan, du lịch, nghỉ mát, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao là hình thức phúc lợi tập thể được nhiều doanh nghiệp quan tâm thực hiện, Nội dung này thực hiện khá tốt dưới sự chỉ đạo phát động của tổ chức Công đoàn phối hợp Ban Quản lý khu kinh tế<sup>12</sup>. Bên cạnh đó, ngành Văn hoá Thể thao thành phố tổ chức các buổi văn hoá nghệ thuật lưu động phục vụ công nhân và người lao động tại các khu công nghiệp, bình quân 55 buổi/1 năm. Thông qua các hoạt động mang tính tập thể đó sẽ tăng cường giao lưu, kết nối người lao động.

- Việc phát triển nhà ở xã hội được Đảng bộ và chính quyền thành phố quan tâm, chỉ đạo<sup>13</sup>. Năm 2024, thành phố đã triển khai xây dựng hơn 15.000 căn nhà ở xã hội; 1.754 căn đã đủ điều kiện bán ra thị trường, góp phần giải quyết nhu cầu nhà ở cho công nhân. bên cạnh đó HĐND thành phố phía Đông và phía Tây Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết<sup>14</sup> số 04 và số 13 quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn, trong đó hỗ trợ giáo viên, trẻ em mầm non<sup>15</sup> tại các cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập tự thực trên địa bàn.

<sup>11</sup> Có tới 90% số doanh nghiệp ngành xây dựng thực hiện chế độ trợ cấp, thăm hỏi người lao động bị chết, mừng người lao động kết hôn, trao quà thăm hỏi khi người lao động ốm đau, trợ cấp khó khăn cho người lao động; 60 % số doanh nghiệp thực hiện chế độ thăm hỏi, phúng viếng đối với “tứ thân phụ mẫu” của người lao động và vợ hoặc chồng người lao động khi qua đời. Một số chế độ phúc lợi khác có tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện thấp hơn. có 50% số doanh nghiệp ngành xây dựng thực hiện thường, tặng quà ngày lễ 30-4, 1-5, 2-9, tết Dương lịch.

<sup>12</sup> Tại phía Đông, Liên đoàn lao động phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế lắp đặt 67 bộ dụng cụ tập luyện cho 41 doanh nghiệp; có 850 doanh nghiệp đã hỗ trợ bữa ăn ca cho người lao động, trong đó có 327 đơn vị tổ chức bếp ăn tập thể; Tại phía Tây tại các khu công nghiệp có 41 doanh nghiệp có sân chơi, bãi tập. 03 doanh nghiệp có nơi sinh hoạt tập thể, 14 doanh nghiệp có thư viện và 131 doanh nghiệp có nhà ăn tập thể.

<sup>13</sup> Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 13/11/2023 về phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố đến năm 2030 với mục tiêu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội thành phố theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ (Giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành 15.400 căn; giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành 18.100 căn).

<sup>14</sup> Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

<sup>15</sup> Kinh phí hỗ trợ tính từ năm học 2021 đến tháng 4/2024 là 23.040 triệu đồng.

Qua giám sát, nhận thấy doanh nghiệp nhà nước và đa số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện thường xuyên chế độ phúc lợi, bảo đảm cho người lao động những phúc lợi cơ bản, tối thiểu. Một số doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu có chế độ phúc lợi đa dạng, phong phú, bao gồm cả những phúc lợi nâng cao, thông qua đó, động viên, khuyến khích và giữ chân lao động, nhất là lao động lãnh đạo, quản lý, lao động chất lượng cao.

### ***1.6. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ***

Việc triển khai hỗ trợ học nghề luôn được thành phố quan tâm, từ năm 2021 – 2024 thành phố đã hỗ trợ học nghề miễn phí cho 7.888 người từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Chú trọng việc đào tạo nghề khi doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, mô hình sản xuất. Đặc biệt HĐND thành phố đã ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo 09 nghề cho người lao động trên địa bàn thành phố giai đoạn 2024 - 2030<sup>16</sup> nhằm hỗ trợ, thu hút, nâng cao trình độ cho người lao động trong quá trình tham gia lao động, sản xuất.

### ***1.7. Quản lý người lao động người nước ngoài***

Công tác quản lý lao động là người nước ngoài trên địa bàn thành phố ngày càng được tăng cường và ngày một tốt hơn<sup>17</sup> trước tình hình người nước ngoài có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại thành phố ngày một nhiều. Công tác quản lý lao động là người nước ngoài luôn được tăng cường và đi vào nền nếp. Năm 2024, thành phố có tổng số gần 20 nghìn người lao động nước ngoài (Đông Hải Phòng gần 12 nghìn người, Tây Hải Phòng gần 8 nghìn người) tăng khoảng 19 % so với năm 2021. Việc tuyên truyền và hướng dẫn các đơn vị có sử dụng lao động là người nước ngoài được làm thường xuyên; thủ tục cấp phép được công khai, minh bạch và luôn hướng tới doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp; công tác phối hợp giữa các sở, ngành có liên quan trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin quản lý được thực hiện tốt. Nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài đã được nâng lên đáng kể; tình trạng lao động nước ngoài vào làm việc dưới danh nghĩa tham quan, du lịch hoặc nghiên cứu thị trường nhưng ở lại để lao động đã giảm nhiều; cơ bản các đơn vị đã nắm được trình tự, thủ tục và thực hiện nghiêm việc cấp giấy phép cho lao động là người nước ngoài.

<sup>16</sup> Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024 - 2030.

<sup>17</sup> Đến năm 2024, số người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố tăng gần 2,7 nghìn người so với thời điểm đầu năm 2021 (16,7 nghìn người). Trong đó tỷ lệ người lao động nước ngoài làm việc tại các vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành và chuyên gia chiếm khoảng 40% còn lại là lao động kỹ thuật và đa phần là lao động kỹ thuật cao (đã qua đào tạo từ đủ 12 tháng trở lên và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành nghề làm việc tại Việt Nam/có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành nghề làm việc tại Việt Nam).

Việc cấp, cấp lại, gia hạn, xác nhận không thuộc diện cấp, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại thành phố thực hiện đúng theo quy định pháp luật<sup>18</sup>.

Công tác thanh tra, kiểm tra được duy trì thường xuyên; hàng năm Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là sở Nội vụ) đã chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, phối hợp với Công an thành phố và các quận, huyện kiểm tra việc quản lý và sử dụng lao động là người nước ngoài tại các doanh nghiệp, dự án, nhà thầu trên địa bàn.

## **2. Hạn chế, tồn tại**

### **2.1. Công tác quản lý nhà nước**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động tại các doanh nghiệp mặc dù được thực hiện thường xuyên nhưng vẫn chưa bao phủ được hết các đối tượng; cách thức tuyên truyền có nơi chưa hiệu quả, chưa thay đổi nhận thức của một bộ phận người lao động, đặc biệt là lao động phổ thông. Các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước mới chỉ dừng lại ở bộ phận quản lý lao động, một bộ phận người lao động chưa chủ động tiếp cận hoặc chưa tiếp cận một cách đầy đủ thông tin về quyền lợi của mình. Tình trạng đình công vẫn còn diễn ra tại một số doanh nghiệp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng (Sở Nội vụ, BHXH, Ban Quản lý Khu kinh tế...) trong công tác quản lý lao động, thanh tra, kiểm tra còn chưa thường xuyên, liên tục. Việc xử lý các vi phạm quy định về lao động, an toàn vệ sinh lao động, tiền lương, bảo hiểm chưa có chế tài đủ mạnh, chưa mang tính răn đe cao, dẫn đến tình trạng vi phạm còn tiếp diễn tại một số doanh nghiệp và hợp tác xã...

- Công tác quản lý nhà nước của các xã phường đối với các doanh nghiệp, trong đó có lĩnh vực Lao động việc làm còn nhiều khó khăn bất cập, đặc biệt thời gian đầu thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

### **2.2. Về tiền lương và thu nhập**

- Tại một số doanh nghiệp khi ký hợp đồng lao động với người lao động chưa thực hiện đúng định của Luật lao động năm 2019: chưa tách rõ các khoản thu nhập bổ sung khác ngoài lương nên khó khăn trong việc xác định mức đóng BHXH, BHYT, BHTN. Việc xây dựng kết cấu tiền lương chưa phù hợp: mức tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH, BHYT, BHTN thấp hơn so với tổng

---

<sup>18</sup> Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Trong giai đoạn 2021 - 2024, cấp mới giấy phép lao động cho 18.137 lượt người; cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho 7.569 lượt người; thu hồi giấy phép lao động của 5.657 lượt người; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho 385 lượt người.

thu nhập thực tế của người lao động, có tình trạng doanh nghiệp tách các khoản phụ cấp, các khoản bổ sung khác nhằm né tránh, không phải đóng BHXH, BHTN bắt buộc cho người lao động. Điều đó có ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia khi hưởng hưởng các chế độ BHXH, BHTN.

- Việc thực hiện các quy định về mức lương tối thiểu vùng có khuyến khích các doanh nghiệp duy trì trả lương có lợi hơn cho người lao động đã qua đào tạo, người làm công việc nặng nhọc độc hại hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại cao hơn mức lương tối thiểu vùng (7%, 5%, 7%)<sup>19</sup>. Tuy nhiên nhiều lao động thuộc diện trên vẫn đóng BHXH, BHYT, BHTN ở mức lương tối thiểu vùng.

- Một số đơn vị, doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ) chưa xây dựng chi tiết, cụ thể vị trí việc làm đối với từng người lao động để làm căn cứ trả lương phù hợp, tương xứng, như: đối với chức danh nghề qua đào tạo, chức danh nghề làm công việc nặng nhọc độc hại hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại... Chưa xây dựng cụ thể về thời gian nâng bậc tiền lương, tiền công đối với người lao động đã gắn bó nhiều năm với doanh nghiệp làm mất đi một số quyền lợi chính đáng đối với người lao động lẽ ra họ được thụ hưởng.

- Nhiều hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ vận tải, thủ công mỹ nghệ, nuôi trồng... còn gặp khó khăn về nguồn thu, dẫn tới thu nhập của người lao động chưa ổn định, chênh lệch giữa các ngành nghề và giữa khu vực hợp tác xã với khu vực doanh nghiệp vẫn còn khá lớn mặc dù thu nhập bình quân của lao động trong khu vực hợp tác xã có xu hướng tăng dần qua các năm.

- Tình trạng một số doanh nghiệp và hợp tác xã ký hợp đồng lao động thiếu chặt chẽ, không có tính ràng buộc pháp lý vẫn diễn ra, ký hợp đồng ngắn hạn dưới 1 tháng để tránh nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

### **2.3. Về chế độ bảo hiểm**

- Một số đơn vị, doanh nghiệp chưa đăng ký đóng BHXH, BHYT, BHTN kịp thời theo quy định cho người lao động thuộc diện tham gia bắt buộc; việc chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động<sup>20</sup>.

---

<sup>19</sup> Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

<sup>20</sup> Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu Nam Triệu; Công ty TNHH MTV đóng tàu Bạch Đằng; Công ty TNHH MTV đóng tàu Phà Rừng; Công ty chế biến thủy sản xuất khẩu Hải Phòng; Công ty cổ phần Công nghiệp tàu thủy An Đông; Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC; Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu thủy sản Hải Phòng; Công ty Cổ phần công nghiệp vật liệu hàn Nam Triệu; Công ty cổ phần cầu đường 10; Công ty TNHH Nhật Việt...

- Nợ BHXH vẫn còn ở mức cao; vẫn còn nhiều doanh nghiệp nợ, trốn đóng BHXH và tham gia BHXH không đầy đủ cho người lao động; đồng thời người lao động chưa mạnh dạn đấu tranh về quyền lợi khi chưa được tham gia BHXH.

- Công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc chấp hành chính sách, pháp luật về BHXH đã được đẩy mạnh; đã có hiệu quả xử lý sau thanh tra, kiểm tra tuy nhiên việc áp dụng Bộ luật Hình sự đối với các đơn vị vi phạm chính sách BHXH và việc khởi kiện các đơn vị vi phạm chính sách BHXH theo Luật BHXH còn nhiều vướng mắc, bất cập, chưa triển khai được vào thực tế.

- Số người đề nghị giải quyết hưởng chế độ BHXH một lần có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến việc duy trì tỷ lệ bao phủ BHXH. Tình hình trục lợi các chế độ BHXH đã và vẫn còn xảy ra bằng nhiều hình thức tinh vi, phức tạp.

#### ***2.4. Về an toàn, vệ sinh lao động***

- Tình trạng xảy ra tai nạn lao động tại một số doanh nghiệp vẫn còn xảy ra do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, do chưa được tập huấn kỹ càng, thiếu kỹ năng, sơ xuất trong quá trình lao động sản xuất... Nhân lực chuyên môn về ATVSLĐ ở cấp cơ sở còn thiếu; kinh phí đầu tư cho hoạt động ATVSLĐ ở doanh nghiệp còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách về ATVSLĐ tại các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ còn thiếu; ở một số đơn vị, doanh nghiệp phương tiện huấn luyện còn thiếu, chưa phù hợp, đồng bộ; nội dung huấn luyện ở một số đơn vị, doanh nghiệp còn chưa sát thực tế, còn tình trạng tổ chức mang nặng tính hình thức, chưa hiệu quả. Kinh phí đầu tư cho trang thiết bị bảo hộ và cải thiện môi trường làm việc còn hạn chế. Công tác ATVSLĐ tại các hộ kinh doanh cá thể, làng nghề, một số doanh nghiệp, đơn vị chưa được chú trọng, đầu tư nguồn lực đúng mức.

#### ***2.5. Về phúc lợi xã hội và bảo vệ quyền lợi của người lao động***

- Công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật về lao động còn hạn chế; một bộ phận người lao động chưa chủ động tiếp cận hoặc chưa tiếp cận một cách đầy đủ thông tin về quyền lợi của mình dẫn tới thiếu thông tin về các quyền lợi như BHXH, BHYT, dễ bị lạm dụng và vi phạm quyền lợi.

- Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại khu vực hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ chưa được quan tâm và thực hiện nghiêm túc.

- Việc xây dựng nội quy, quy chế và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại doanh nghiệp còn nhiều thiếu sót. Nhiều doanh nghiệp không thực hiện hoặc nếu có thì chỉ mang tính hình thức, đối phó.

- Một số ít doanh nghiệp xây dựng thỏa ước lao động tập thể mang tính

hình thức, người lao động chưa nắm bắt được những điểm trọng yếu cần thảo luận, thương thảo đưa vào trong nội dung thỏa ước lao động tập thể.

- Việc xây dựng nhà ở xã hội, trường mầm non và các khu thể dục, thể thao, vui chơi giải trí tại các khu công nghiệp chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng của lực lượng lao động, ảnh hưởng đến việc ổn định đời sống lâu dài cho công nhân.

### **2.6 Về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ**

- Còn tình trạng thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao có chuyên môn sâu ở các ngành: điện tử, sản xuất các linh kiện điện tử, linh kiện, phụ tùng ô tô...

- Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động ở doanh nghiệp được thực hiện là do yêu cầu về chuyên môn của các doanh nghiệp và khả năng tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị thực hiện chưa bảo đảm theo quy định luật, như Đào tạo nghề khi doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, mô hình sản xuất trong giai đoạn này chưa ghi nhận trường hợp nào.

Việc tự kiểm tra và đánh giá rủi ro tại các doanh nghiệp ở một bộ phận doanh nghiệp vẫn còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, dẫn đến việc chưa phát hiện và kiểm soát triệt để các nguy cơ tiềm ẩn trong môi trường làm việc. Nguyên nhân của tình trạng này có thể xuất phát từ việc doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc tự kiểm tra, thiếu sự đầu tư cho công tác an toàn, vệ sinh lao động.

## **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Từ những kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế vừa nêu như trên, Đoàn giám sát kiến nghị, đề xuất một số nội dung như sau:

### **1. Đối với Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành Trung ương**

- Ban hành Luật Khu Công nghiệp, Khu kinh tế theo hướng phân cấp toàn diện thủ tục đầu tư, xây dựng, môi trường, thương mại, lao động nước ngoài cho Ban Quản lý.

- Các bộ ngành Trung ương nghiên cứu cơ chế “một cửa đặc thù” cho Ban Quản lý Khu Công nghiệp, Khu kinh tế nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động.

### **2. Đối với HĐND thành phố**

Thường trực và các Ban HĐND tiếp tục tăng cường giám sát và đánh giá kết quả việc thực hiện các Nghị quyết HĐND thành phố về các chính sách như: nhà ở xã hội, cho trẻ em là con của người lao động tại các khu công nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp... đồng thời, tham mưu

đề xuất việc tổ chức thực hiện khi các nghị quyết sau khi sáp nhập thành lập Hải Phòng mới.

### **3. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố**

- Chỉ đạo các sở, ban ngành và UBND cấp xã tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ thị 31-CT/TW của Ban Bí thư ngày 19/3/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới. Chú trọng nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính theo hướng thiết thực, đơn giản, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người lao động.

- Chỉ đạo các ngành tăng cường phối hợp, ứng dụng công nghệ số để đồng bộ và chia sẻ dữ liệu quản lý lao động, BHXH, BHYT, BHTN nhằm chấm dứt tình trạng không thống nhất số liệu trong quản lý.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách về BHXH, BHYT, BHTN, an toàn vệ sinh lao động,... kịp thời phát hiện và xử lý kiên quyết những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật lao động.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, nhà trẻ, trường học... ở gần các khu công nghiệp, doanh nghiệp; chỉ đạo các sở ngành giải quyết những vướng mắc khó khăn để công nhân được tiếp cận và mua nhà ở xã hội với những ưu đãi tốt nhất nhằm bảo đảm điều kiện tốt nhất cho người lao động. Nghiên cứu ban hành cơ chế đặc thù trong việc phát triển nhà về miễn/giảm tiền sử dụng đất, hạ tầng; gói tín dụng ưu đãi trung - dài hạn (lãi suất ưu tiên) ở cho người lao động về tại doanh nghiệp. Chỉ đạo Khu, Cụm công nghiệp xây dựng nhà lưu trú cho chuyên gia, công nhân và người lao động.

### **4. Đối với các sở, ngành có liên quan**

#### **4.1. Sở Nội vụ**

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho người lao động, người sử dụng lao động về chính sách pháp luật về lao động, việc làm.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham mưu, đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo những nghề mới phù hợp với xu thế phát triển và thực tiễn của thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế đề xuất giải pháp phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện và phối hợp với BHXH Thành phố tăng cường tổ chức nhiều đoàn, nhiều cuộc kiểm tra tại các doanh nghiệp về việc chấp hành Luật Lao động, Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Việc Làm, Luật BHXH, Luật BHYT để chấn chỉnh, ngăn chặn vi phạm kịp thời và xử lý nghiêm minh những vi phạm (nếu có); công khai các vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4.2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo những nghề mới phù hợp với xu thế phát triển và yêu cầu thực tiễn của thành phố Hải Phòng.

#### **4.3. Bảo hiểm xã hội thành phố**

- Tăng cường tuyên truyền chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và cải cách thủ tục hành chính;

- Tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành và phối hợp kiểm tra liên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

#### **4.4. Liên đoàn Lao động thành phố**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội... gắn với Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới nhằm chăm lo tốt và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Có giải pháp hiệu quả để tuyên truyền, vận động người lao động nâng cao trình độ, kỹ thuật nghề nghiệp bảo đảm việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.

#### **4.5. Ban Quản lý Khu kinh tế**

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác tuyển dụng lao động, tổ chức đào tạo nghề cho công nhân (theo Nghị quyết số 03/2024/NQ – HĐND ngày 19/7/2024 về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2024 - 2030) đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao.

- Phối hợp chính quyền địa phương tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp bảo đảm an toàn và điều kiện làm việc tốt hơn cho người lao động.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, BHXH thành phố tổ chức thực hiện, kịp thời các quy định pháp luật về lao động, việc làm, BHXH, BHYT, BHTN tại các doanh nghiệp trên địa bàn.

#### **4.6. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng để bảo đảm thực hiện đúng, kịp thời các quy định pháp luật về lao động, việc làm, BHXH, BHYT, BHTN.

- Chú trọng, rà soát, quan tâm đến việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho các đối tượng lao động tại các hộ kinh doanh trên địa bàn.

#### **4.7. Đối với Doanh nghiệp và Hợp tác xã**

- Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, bảo đảm các chế độ về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ chính sách khác cho người lao động. Quan tâm các giải pháp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động trong nội bộ đơn vị, bảo đảm mọi người lao động đều được tiếp cận và thực hiện đúng các quy định; khuyến khích người lao động nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

- Tuân thủ quy định về an toàn lao động, trang bị bảo hộ lao động đúng tiêu chuẩn, tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ cho người lao động, nhất là ở khu vực sản xuất công nghiệp nặng hoặc môi trường công việc độc hại khác.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời, hỗ trợ người lao động trong việc tiếp cận các chính sách và giải quyết các vướng mắc trong quá trình làm việc.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động trên địa bàn thành phố. Kính đề nghị Ban Văn hóa - Xã hội HĐND thành phố xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND TP (để b/c);
- UBND TP;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ ngành Trung ương;
- Thành viên Đoàn Giám sát;
- LĐ và Ủy viên Ban VHXH;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở: Nội vụ, BQLKKT, TC;
- UBND cấp xã trên địa bàn TP;
- Các Phòng: DNTT, CTHĐND;
- Lưu VT. PTu, Phương.....(bản).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**  
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN VH-XH**  
**Trần Thị Liên**

## DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN

(Đính kèm Báo cáo số: /BC-ĐGSCĐ ngày tháng 01 năm 2026)

STT	Tên quyết định	Ghi chú
1	Quyết định 3045/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội giai đoạn 2021	
2	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thay đổi thành viên Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng	
3	Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 về việc phân bổ nguồn thường vượt thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2022 ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm	
4	Quyết định số 4093/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 về việc phân bổ nguồn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm	
5	Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án phát triển quan hệ lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 -2025	
6	Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030”	
7	Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm giai đoạn 2025 – 2030	

STT	Tên kế hoạch	Ghi chú
1	Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 13/7/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp"	
2	- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 05/7/2021 triển khai Chương trình phát triển thị trường lao động tại thành phố Hải Phòng đến năm 2030 theo Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường lao động đến năm 2030;	
3	Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 23/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt	

	Nam và việc tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
4	Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn thành phố Hải Phòng	
5	Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Tiểu dự án “Hỗ trợ việc làm bền vững” về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai đề án 06/CP; thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và thông tin nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động tại thành phố Hải Phòng năm 2023	
6	Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 13/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội	
7	Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 25/9/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Chương trình an toàn lao động, vệ sinh lao động thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023 - 2025	
8	Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 23/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Văn bản hợp nhất số 5512/VBHN-BLĐT BXH ngày 22/12/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Nghị định quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	
9	Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 12/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án "Hỗ trợ việc làm bền vững" về quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và triển khai Đề án 06/CP; thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và thông tin nhu cầu tuyển dụng của người sử dụng lao động tại thành phố Hải Phòng đến năm 2025	
10	Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 13/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Triển khai thực hiện Kế hoạch số 368-KH/TU ngày 10/6/2024 của Thành ủy Hải Phòng triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19/3/2024 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới	
11	Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành động số 59/CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương Khóa VII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	

12	Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội	
13	Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 07/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017-2021;	
14	Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động trên địa bàn thành phố giai đoạn 2023 - 2030	
15	Kế hoạch số 35/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Thông tri số 38-TT/TU ngày 06/12/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới	
16	Kế hoạch số 3634/KH-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2017 - 2021	
17	Kế hoạch số 1453/KH-UBND ngày 19/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2024-2030”	
18	Kế hoạch số 3076/KH-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 và đảm bảo việc làm bền vững của người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương	
19	Kế hoạch số 1450/KH-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế xã hội	
20	Kế hoạch số 4459/KH-UBND ngày 23/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù đến UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	
21	Kế hoạch số 2288/KH-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trên địa bàn tỉnh Hải Dương	